

# **Sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 3 và 3 tháng năm 2014**

## **I. Đánh giá chung**

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 3/2014 đạt 24,75 tỷ USD, tăng 14,9% so với tháng trước; trong đó xuất khẩu đạt gần 12,28 tỷ USD, tăng 29,3% và nhập khẩu là hơn 12,47 tỷ USD, tăng 24,2%. Cán cân thương mại hàng hoá tháng 3/2014 thâm hụt 196 triệu USD.

Như vậy, tính từ đầu năm đến hết tháng 3/2014, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá cả nước đạt gần 65,99 tỷ USD, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2013; trong đó xuất khẩu là 33,5 tỷ USD, tăng 14,8% và nhập khẩu là gần 32,4 tỷ USD, tăng 14,8%. Kết quả là cán cân thương mại hàng hoá của cả nước trong quý I/2013 thặng dư 1,08 tỷ USD, gấp 2,4 lần mức thặng dư của cùng kỳ năm trước.

Đối với khối doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tổng trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu trong 3 tháng/2014 là gần 39,59 tỷ USD, tăng 17,4% và chiếm gần 60% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước; trong đó, xuất khẩu đạt gần 20,74 tỷ USD, tăng 18,6% và nhập khẩu là 18,85 tỷ USD, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước.

Đối với khối doanh nghiệp trong nước, tổng trị giá hàng hóa xuất nhập khẩu trong 3 tháng/2014 là 26,4 tỷ USD, tăng 8,9% và chiếm hơn 40% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước; trong đó, xuất khẩu đạt gần 12,8 tỷ USD, tăng 9,2% và nhập khẩu là 13,6 tỷ USD, tăng nhẹ 1,3% so với 3 tháng/2013.

## **II. Một số nhóm hàng xuất khẩu chính**

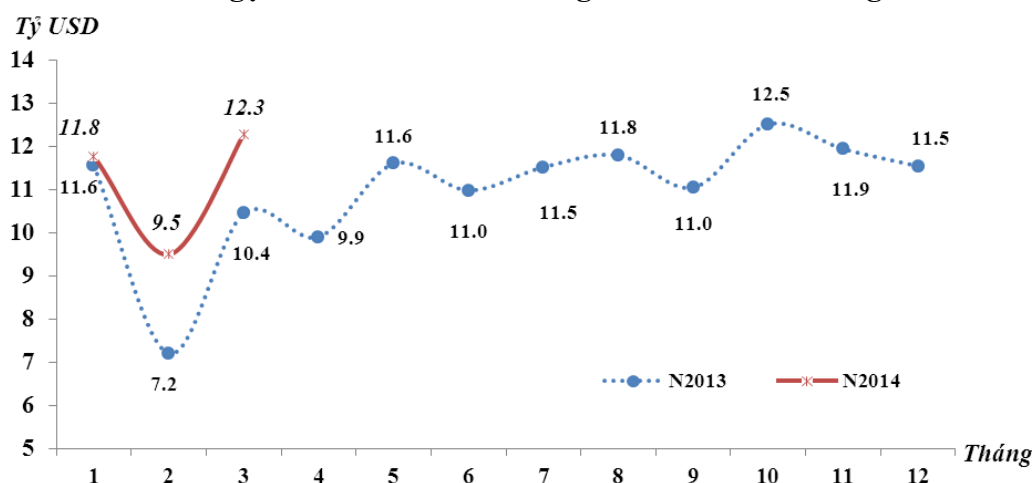
**Điện thoại các loại & linh kiện:** trị giá xuất khẩu trong tháng 3/2014 đạt 2,01 tỷ USD, tăng 15,5% so với tháng trước, qua đó nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 3 tháng/2014 lên 5,47 tỷ USD, tăng 23,9% so với cùng kỳ năm 2013.

Những đối tác chính nhập khẩu nhóm hàng này trong 3 tháng đầu năm 2014 là Liên minh châu Âu (EU) với gần 1,9 tỷ USD, tăng 4,2%; chiếm 34,3% tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước. Tiếp theo là Ảrập Xê út: 845 triệu USD, tăng 3,6% ; Ấn Độ: 182,7 triệu USD, giảm 22,7%; ...

**Hàng dệt may:** xuất khẩu trong tháng đạt 1,52 tỷ USD, tăng 46,3% so với tháng trước, qua đó nâng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 3 tháng/2014 lên gần 4,44 tỷ USD, tăng 19,4% so với cùng kỳ năm 2013 (tương ứng tăng 720,7 triệu USD).

Trong 3 tháng qua, Hoa Kỳ, Nhật Bản và EU tiếp tục là 3 đối tác thương mại lớn nhất nhập khẩu hàng dệt may của Việt Nam với kim ngạch tăng và tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2013 tương ứng là 326 triệu USD và 17,7%; 65,8 triệu USD và 12,6%; 106 triệu USD và 20,7%. Tổng kim ngạch hàng dệt may xuất sang 3 khu vực thị trường này đạt gần 3,4 tỷ USD, chiếm tới 76% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của cả nước.

**Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu theo tháng năm 2013 và 3 tháng năm 2014**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

**Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện:** trị giá xuất khẩu trong tháng 3/2014 đạt hơn 837,3 triệu USD, tăng 35,6%, qua đó nâng tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này 3 tháng/2014 đạt 2,2 tỷ USD, giảm 6,1% so với cùng kỳ năm 2013 (tương đương giảm gần 143 triệu USD về số tuyệt đối); trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 453 triệu USD, giảm 12% (giảm 62 triệu USD); EU đạt 443 triệu USD, giảm 28,3 (tương ứng giảm 175 triệu USD), Hoa Kỳ đạt 322 triệu USD, tăng 21,3% (tương ứng tăng 56,6 triệu USD), Malaixia đạt 145 triệu USD, giảm 41,7% (tương ứng giảm 104 triệu USD) so với cùng kỳ năm trước.

**Giày dép các loại:** kim ngạch xuất khẩu trong tháng đạt 670,8 triệu USD, tăng 12,8% so với tháng trước. Tính từ đầu năm đến hết tháng 3/2014, xuất khẩu nhóm hàng giày dép đạt 2,1 tỷ USD, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2013.

Trong 3 tháng/2014, xuất khẩu giày dép sang thị trường EU là 716 triệu USD, tăng 26,6% và chiếm 33,8% kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước; tiếp theo là xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ đạt 676 triệu USD, tăng 25,6%; sang Nhật Bản đạt 142 triệu USD, tăng 44,6%; sang Trung Quốc đạt gần 111 triệu USD, tăng 25,4%;... so với cùng kỳ năm 2013.

**Hàng thủy sản:** xuất khẩu trong tháng là gần 614 triệu USD, tăng 37,5% so với tháng trước, nâng tổng trị giá xuất khẩu trong 3 tháng/2014 lên 1,6 tỷ USD, tăng 35,3% so với cùng kỳ năm 2013.

Đối tác dẫn đầu nhập khẩu hàng thủy sản của Việt Nam là Hoa Kỳ: hơn 398 triệu USD, tăng gần gấp đôi. Tiếp theo là EU với gần 278 triệu USD, tăng 20,5%; Nhật Bản: 229 triệu USD, tăng 7,7% và Hàn Quốc đạt gần 127 triệu USD, tăng 56,5%;... so với 3 tháng/2013.

**Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng khác:** trong tháng 3/2014, xuất khẩu đạt gần 597 triệu USD, tăng 37,4%, nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 3 tháng/2014 lên 1,5 tỷ USD, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm 2013.

Tính đến hết tháng 3/2014, xuất khẩu nhóm hàng này sang Nhật Bản là 323 triệu USD, tăng 13,2%; sang Hoa Kỳ: đạt gần 265 triệu USD, tăng 35,1%; sang EU: gần 204 triệu USD, tăng 36,1%; sang Trung Quốc: gần 100 triệu USD, tăng mạnh 38,8%;... so với cùng kỳ năm trước.

**Cà phê:** tính đến hết tháng 3/2014 xuất khẩu *cà phê vượt xa mặt hàng gạo (kim ngạch cao hơn đến 284 triệu USD)* và là mặt hàng nông sản xuất khẩu lớn nhất của nước ta (chiếm 34,2%). Số liệu thống kê cho thấy quý I năm 2014 lượng cà phê xuất khẩu đạt 602 nghìn tấn và trị giá đạt gần 1,2 tỷ USD, tăng 25,3% về lượng và tăng 14,9% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

#### **Dầu thô:**

Trong tháng 3, lượng xuất khẩu dầu thô của Việt Nam đạt 612 nghìn tấn, giảm 7,1% so với tháng trước nâng lượng dầu thô xuất khẩu trong quý I đạt gần 1,8 triệu tấn, giảm 13% và trị giá đạt gần 1,6 tỷ USD, giảm 13,4% so với cùng kỳ năm 2013. Dầu thô của Việt Nam chủ yếu xuất sang các thị trường Nhật Bản: 693 nghìn tấn, tăng 5,7%; Ôxtrâyliia: 392 nghìn tấn, tăng 26,6%; Malaysia: 286 nghìn tấn, giảm 20,6%; Trung Quốc: 227 nghìn tấn, tăng mạnh 180%..

**Gạo:** Trong tháng 3/2014, lượng xuất khẩu gạo đạt hơn 631 nghìn tấn, tăng mạnh 49,7% so với tháng trước với trị giá đạt 283,6 triệu USD, tăng 45,6%. Lượng gạo xuất khẩu quý I/2014 đạt gần 1,42 triệu tấn, giảm 7,9% so với quý I năm trước, trong đó xuất sang Philipin là 379 nghìn tấn, gấp 6 lần; Ghana: 57,8 nghìn tấn, gấp 1,7 lần; Đông Timo: 35,8 nghìn tấn, gấp 1,9 lần; Mexico: 15,1 nghìn tấn (quý I/2013 xuất khẩu sang thị trường này chỉ với 26 tấn).

Tại các thị trường lớn khác, lượng xuất khẩu giảm như: Trung Quốc: 581 nghìn tấn, giảm 16,6%; Singapore: 52,6 nghìn tấn, giảm 38,3%...

**Cao su:** Lượng xuất khẩu cao su của nước ta trong tháng 3/2014 là 45,5 nghìn tấn, tăng 10,1% so với 1 tháng trước đó.

Lượng xuất khẩu cao su trong quý I/2014 là 151 nghìn tấn, giảm 19,2% và đơn giá bình quân giảm tới 25,1% nên kim ngạch chỉ là 304 triệu USD, giảm 39,5%. Đây là mặt hàng nông sản có mức giảm kim ngạch lớn nhất (giảm 198 triệu USD) so với cùng kỳ năm trước; trong đó, phần trị giá giảm do lượng giảm là 96 triệu USD và do giá giảm là 102 triệu USD.

Trung Quốc vẫn là đối tác chính nhập khẩu cao su của Việt Nam với 57,9 nghìn tấn, giảm 37,4% và chiếm 38,3% lượng cao su xuất khẩu của cả nước; tiếp theo là Malaixia với 22,5 nghìn tấn, giảm 29% so với 3 tháng/2013...

**Hạt tiêu:** lượng xuất khẩu trong tháng 3 đạt mức cao nhất kể từ trước đến nay, nâng tổng lượng xuất khẩu trong quý I/2014 tăng cao so với cùng kỳ năm 2013.

Lượng xuất khẩu hạt tiêu trong tháng là 25,9 nghìn tấn, trị giá gần 175 triệu USD, tăng 94,1% về lượng và tăng 89,4% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết quý I/2014, tổng lượng xuất khẩu hạt tiêu là 49,5 nghìn tấn, trị giá là 336 triệu USD, tăng 30,9% về lượng và tăng 33,8% về trị giá. Hoa Kỳ vẫn là thị trường dẫn đầu về tiêu thụ hạt tiêu của Việt Nam, đạt 9,3 nghìn tấn, tăng 23,5%; tiếp theo là Singapore: gần 5,9 nghìn tấn, tăng 160%...

**Hạt điều:** Lượng xuất khẩu hạt điều của Việt Nam trong tháng 3/2014 đạt 21,2 nghìn tấn, tăng mạnh 63% so với tháng trước và đạt trị giá 133,5 triệu USD, tăng 66,2%. Trong quý I/2014, Việt Nam đã xuất khẩu 52,5 nghìn tấn hạt điều đạt trị giá 324,6 triệu USD, tăng 21,7% về lượng và 23,9% về kim ngạch.

**Than đá:** lượng xuất khẩu trong quý I/2014 giảm mạnh do giảm ở thị trường Trung Quốc; các thị trường còn lại đều đạt tốc độ tăng tốt.

Trong tháng 3/2014, lượng xuất khẩu than đá của cả nước đạt hơn 1 triệu tấn, tăng 16,4% so với tháng 2/2013 qua đó nâng lượng than đá xuất khẩu của quý I/2014 là 2,84 triệu tấn, giảm 32,5% và trị giá đạt 206 triệu USD, giảm 29% so với cùng kỳ năm 2013. Xuất khẩu than đá sang Trung Quốc trong quý I là gần 2,07 triệu tấn, giảm 42,7%. Các thị trường còn lại đều đạt tốc độ tăng tốt như: Nhật Bản: 377 nghìn tấn, tăng 77%; Hàn Quốc: 268 nghìn tấn, tăng 56%; Thái Lan: 37 nghìn tấn, tăng 76%...

**Máy ảnh, máy quay phim & linh kiện:** trong tháng xuất khẩu gần 139 triệu USD, tăng mạnh 101,3% so với tháng trước, nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 3 tháng/2013 lên gần 356 triệu USD, tăng 26,9% so với cùng kỳ năm trước.

Hồng Kông là đối tác chính nhập khẩu máy ảnh, máy quay phim và linh kiện của Việt Nam trong 3 tháng/2014 với 302 triệu USD, tăng 16,3% so với 3 tháng/2013 và chiếm 85% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước.

### **III. Một số nhóm hàng nhập khẩu chính**

**Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện:** trị giá nhập khẩu trong tháng đạt 1,7 tỷ USD, tăng 36% so với tháng trước.

Trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong 3 tháng đầu năm 2014 là gần 4,2 tỷ USD; tăng nhẹ 1,2% so với quý I năm trước. Trong đó nhập khẩu của khu vực FDI là 3,88 tỷ USD, tăng nhẹ 1,7% và nhập khẩu của khu vực doanh nghiệp trong nước là 317 triệu USD, giảm 3,8% so với quý I/2013.

Hàn Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam với trị giá là 1,41 tỷ USD, tăng 14,9%; tiếp theo là các thị trường: Trung Quốc: 971 triệu USD, giảm 5,3%; Xingapo: 493 triệu USD, tăng 19,7%; Nhật Bản: 332 triệu USD, giảm 9,7%... so với cùng kỳ năm 2013.

- **Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng:** Trong tháng 3/2014, trị giá nhập khẩu của mặt hàng này đạt hơn 1,75 tỷ USD, tăng 17,1% so với tháng trước đó.

Trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong quý I/2014 là 4,85 tỷ USD, tăng 28,3% so với quý I/2013; trong đó khối các doanh nghiệp FDI nhập khẩu 2,92 tỷ USD, tăng 33% và khối các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu 1,93 tỷ USD, tăng 22,2%.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam trong quý I/2014 với trị giá là 1,58 tỷ USD, tăng 29,7%; tiếp theo là các thị trường: Nhật Bản: 785 triệu USD, tăng 24,4%; Hàn Quốc: 770 triệu USD, tăng 33,9%; Đài Loan: 240 triệu USD, tăng 40,7%; Đức: 237 triệu USD, tăng 29,9%...

- **Xăng dầu các loại:** Trị giá xuất khẩu của xăng dầu các loại trong tháng 3 năm 2014 đạt gần 670 nghìn tấn với trị giá là 656 triệu USD, tăng 11,8% về lượng và 18% về kim ngạch xuất khẩu so với tháng 2/2014.

Lượng nhập khẩu xăng dầu trong quý là 2,05 triệu tấn, tăng 21,1%. Đơn giá nhập khẩu bình quân giảm 3,7% nên trị giá nhập khẩu là 1,94 tỷ USD, tăng 16,6% so với quý I/2013.

Xăng dầu các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 3 tháng qua chủ yếu có xuất xứ từ: Xingapo với 688 nghìn tấn, tăng 48,2%; Đài Loan: 470 nghìn tấn, tăng 79,3%; Trung Quốc: 352 nghìn tấn, tăng 24,4%; Hàn Quốc: 195 nghìn tấn, tăng 5,6%... so với quý I/2013.

- **Phân bón các loại:** Lượng xuất khẩu của mặt hàng phân bón các loại trong tháng 3/2014 là gần 291 nghìn tấn, tăng 2,6% so với tháng trước và trị giá đạt hơn 98 triệu USD, tăng nhẹ 2,3%.

Lượng phân bón nhập khẩu trong quý là gần 775 nghìn tấn, giảm nhẹ 0,6%. Đơn giá nhập khẩu bình quân giảm tới 22,2% nên trị giá nhập khẩu là gần 251 triệu USD, giảm 22,7% so với cùng kỳ năm 2013. Đơn giá giảm mạnh nên các doanh nghiệp nhập khẩu phân bón đã tiết kiệm được gần 72 triệu USD so với cùng kỳ.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất cung cấp phân bón cho Việt Nam trong quý I/2014 với hơn 400 nghìn tấn, tăng 33% và chiếm 51,8% tổng lượng phân bón cả nước nhập về; tiếp theo là Nhật Bản: hơn 69 nghìn tấn, tăng nhẹ 1,8%; Nga: hơn 65 nghìn tấn, tăng 29,9%...so với cùng kỳ năm 2013.

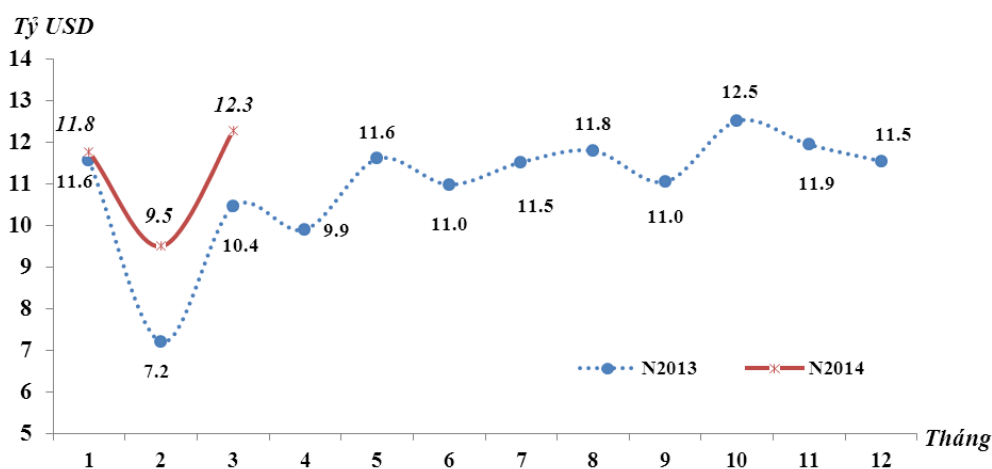
- **Ngô, lúa mỳ, đậu tương** So với quý I/2013, lượng nhập khẩu các nhóm hàng này tăng mạnh.

Trong quý I/2014, cả nước nhập khẩu hơn 1,6 triệu tấn ngô, tăng mạnh 291,5% so với cùng kỳ năm trước. Đơn giá nhập khẩu bình quân giảm mạnh (25,2%) nên trị giá nhập khẩu là 415 triệu USD, tăng 192,7%.

Tiếp theo là lượng nhập khẩu lúa mỳ là gần 503 nghìn tấn, trị giá là 160 triệu USD, tăng 65,2% về lượng và tăng 41,4% về trị giá.

Lượng nhập khẩu đậu tương trong quý I cũng tăng cao với 445 nghìn tấn, tăng 43,7%; trị giá gần 260 triệu USD, tăng 37,4% so với cùng kỳ năm trước.

**Biểu đồ 2: Lượng nhập khẩu ngô, lúa mỳ, đậu tương từ tháng 01/2013 - tháng 3/2014**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

- **Thức ăn gia súc & nguyên liệu:** Trong tháng 3/2014, nhập khẩu của mặt hàng này đạt 212 triệu USD, giảm 10,7% so với tháng trước.

Trong quý I/2014, cả nước nhập khẩu hơn 650 triệu USD nhóm hàng này, giảm 8,3% so với cùng kỳ năm 2013. Việt Nam nhập khẩu thức ăn gia súc & nguyên liệu trong 3 tháng qua chủ yếu từ các thị trường: Achentina: 180 triệu USD, tăng 97,7%; Hoa Kỳ: 127 triệu USD, tăng 10,3%; Ấn Độ: 59,6 triệu USD, giảm 70,7%; Italia: 52 triệu USD, tăng 41%... so với cùng kỳ năm 2013.

- **Nhóm nguyên phụ liệu dệt may, da, giày:** Trị giá xuất khẩu của nhóm nguyên phụ liệu dệt may, da, giày trong tháng 3 năm 2014 đạt gần 1,5 tỷ USD, tăng mạnh 35,5% so với tháng trước đó.

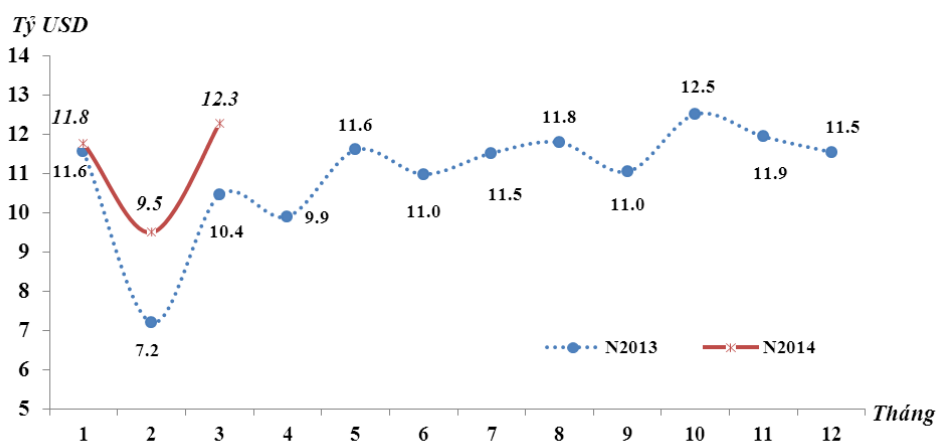
Trong quý I/2014, cả nước nhập khẩu gần 3,64 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 20,6% so với quý I năm trước. Trong đó, trị giá vải nhập khẩu là: 1,93 tỷ USD, tăng 18,9%; nguyên phụ liệu: 991 triệu USD, tăng 30%; bông là 362 triệu USD, tăng 23% và xơ sợi: 351 triệu USD, tăng 5%.

Trong quý I/2014, Việt Nam nhập khẩu nhóm mặt hàng này chủ yếu từ Trung Quốc với 1,36 tỷ USD, tăng 29,4%; Hàn Quốc: 601 triệu USD, tăng 17,4%; Đài Loan: 502 triệu USD, tăng 10,5%; Hoa Kỳ: 224 triệu USD, tăng 22,1%... so với cùng kỳ năm trước.

- **Ô tô nguyên chiếc:** So với tháng 2/2014, lượng nhập khẩu ô tô nguyên chiếc các loại trong tháng 3/2014 tăng mạnh 47,4% đạt gần 4,4 nghìn chiếc

Lượng nhập khẩu ô tô trong quý I/2014 là gần 10,42 nghìn chiếc, tăng mạnh tới 49,2% so với quý I/2013. Trong đó lượng xe 9 chỗ ngồi trở xuống là 5,29 nghìn chiếc, tăng 37,5%; ô tô tải là 4,41 nghìn chiếc, tăng mạnh 72,8% và ô tô loại khác là 719 chiếc, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2013.

**Biểu đồ 3: Lượng nhập khẩu ô tô nguyên chiếc trong quý I của các năm từ 2009-2014**



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Hàn Quốc tiếp tục là thị trường chính cung cấp ô tô nguyên chiếc cho Việt Nam với gần 3,7 nghìn chiếc, tăng 5,5%. Tiếp theo là Thái Lan: gần 1,75 nghìn chiếc, tăng 29,7%; Ấn Độ: hơn 1,7 nghìn chiếc, gấp 9 lần; Trung Quốc: 1,26 nghìn chiếc, tăng 72,1%...

- **Sắt thép các loại:** Trong tháng 3/2014, lượng nhập khẩu sắt thép các loại của nước ta đạt 827 nghìn tấn, tăng 3,8% so với tháng trước và đạt trị giá 568,3 triệu USD, tăng 8,8%.

Lượng nhập khẩu sắt thép của cả nước trong quý I/2014 là 2,2 triệu tấn, trị giá gần 1,5 tỷ USD, tăng nhẹ 1,5% về lượng và giảm 3,7% về trị giá so với quý I/2013.

Lượng phôi thép nhập khẩu trong quý là 65,5 nghìn tấn, trị giá là 35 triệu USD, giảm 21,5% về lượng và giảm 25,6% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Sắt thép các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong 3 tháng qua từ Trung Quốc là 866 nghìn tấn, tăng 37,4%; Nhật Bản: 474 nghìn tấn, giảm 30,9%; Hàn Quốc: 334 nghìn tấn, giảm 6,5%; Đài Loan: 258 nghìn tấn, tăng 6,7%... so với quý I/2013.